ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2023

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2023 với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2023 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh.

b) Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 60% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 50% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- 20% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyết mức độ 4) trên cổng Dịch vụ công của tỉnh;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh và NGSP quốc gia.

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 100% các hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh được giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin.

- Tổ chức 01 đợt diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023; triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện tổng hợp những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

c) Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

2. Xây dựng thể chế số

a) Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh.

b) Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

c) Đưa vào ứng dụng các dịch vụ, nền tảng công nghệ đô thị thông minh tỉnh Hưng Yên tạo nền tảng, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

d) Tiếp tục bổ sung, thay thế trang thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu

của tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Cung cấp và đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương cập nhật và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh và với các cơ quan nhà nước ở Trung ương; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương, của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp. Ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu với 06 cơ sở dữ liệu quốc gia mà Chính phủ giao cho các bộ chủ trì xây dựng.

b) Đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số kinh tế số, xã hội số của tỉnh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

6. Nhân lực số

a) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, Ngành tổ chức.

b) Triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho các cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị về an toàn thông tin mạng; nâng cao năng lực cho Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh.

c) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng

dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế-xã hội khác; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp.

d) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, về an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tiếp tục thực hiện xác định cấp độ, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

b) Tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

c) Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật và thuê dịch vụ an toàn thông tin chuyên nghiệp nhằm bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

d) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định và các hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin của tỉnh.

đ) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, tổ chức diễn tập về an toàn thông tin mạng của tỉnh.

8. Phát triển Chính phủ số

a) Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của tổ chức) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan

trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Sử dụng hiệu quả Hệ thống Hội nghị giao ban điện tử tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

d) Sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

đ) Duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

9. Phát triển kinh tế số

a) Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, cung cấp sản phẩm số, nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh để nâng cao năng lực cạnh tranh trong phát triển kinh tế. Xây dựng môi trường thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, chú trọng tuyên truyền, phổ cập ứng dụng thương mại điện tử, phổ cập và triển khai mạnh thanh toán điện tử, thúc đẩy giải pháp số, chú trọng ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài chính, năng lượng, thương mại, du lịch cho người dân và doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuế, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Xây dựng thông tin về chuyển đổi số, phát triển các báo điện tử, đưa vào đào tạo ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, chú trọng ưu tiên

các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Tiếp tục triển khai, phổ cập các nền tảng ứng dụng trực tuyến miễn phí trong hỗ trợ, phổ cập kỹ năng số cho người dân. Thực hiện hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số trên các thiết bị thông minh bằng hình thức trực tiếp được thực hiện thông qua các tổ viên của tổ Công nghệ số cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ khác của tỉnh trên các thiết bị thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng, các nền tảng đào tạo kỹ năng số để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy tại các trường học trên địa bàn tỉnh từ cấp tiểu học.

c) Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều tảng số khác nhau.

b) Tăng cưởng tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số của tỉnh cung cấp giải pháp chuyển đổi số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số được thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Tăng cường đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh đảm bảo nguyên tắc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hiệu quả và đúng theo quy định hiện hành.

b) Xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút mọi nguồn nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ số trong xây dựng bộ máy nhà nước, xây dựng nền kinh tế số và xã hội số phát triển của tỉnh.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền số của tỉnh.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin về đảm bảo an toàn thông tin mạng, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an ninh mạng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo các Chương trình mục tiêu và Ngân sách tỉnh theo phân cấp, các nguồn kinh phí khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách tỉnh để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2023 tại Phụ lục kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin của các ngành trong nội bộ tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP); kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của nội bộ các ngành với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) được kết nối với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP).

d) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

đ) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này định kỳ hằng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), báo cáo kết quả năm 2023 và thực hiện các chế độ báo cáo khác có liên quan với Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

4. Sở Tài chính

a) Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp; xây

ngành với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) được kết nối với nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP).

d) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

4. Sở Tài chính

a) Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các cấp; xây

dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về công nghệ thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử; Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước ngày 15/11/2023). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX[Ph].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 21/02/2023 15:12:38

Trần Quốc Văn

PHỤ LỤC:
Danh mục các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 28 /KH-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	**Xây dựng hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ cho Chuyển đổi số**		
1	Xây dựng cơ chế, chính sách của các sở, ngành, địa phương phục vụ cho thực hiện Chuyển đổi số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	
II	**Nâng cấp hạ tầng, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh**		
1	Đầu tư, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
2	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Thuê dịch vụ CNTT các hệ thông: - Phần mềm quản lý văn bản và điều hành - Phần mềm Giám sát nội dung thông tin mạng liên quan đến tỉnh Hưng Yên - Mạng truyền số liệu chuyên dùng - Dịch vụ Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh - Thuê dịch vụ máy chủ ảo (Cloud server) phục vụ thiết lập hệ thống quản lý văn bản điều hành theo chuẩn mới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
4	Kết nối các CSDL của các ngành với LGSP và NGSP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
5	Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT các hệ thông: - Phần mềm quản lý Trung tâm điều hành thông minh. - Phần mềm phòng họp không giấy tờ. - Vận hành, khai thác Tổng đài thông tin dịch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	vụ công 1022 tỉnh Hưng Yên. - Phần mềm cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa. - Phần mềm tổng hợp báo cáo thông tin kinh tế - xã hội. - Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên.		
6	Tiếp tục thực hiện: - Đề án "Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở hỗ trợ xây dựng nông nghiệp điện tử (WebGis) phục vụ quản lý và định hướng vùng nông sản hàng hóa tập trung chuyên canh gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. - Đề án "Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030". - Đề án: Duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy suất nguồn gốc sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025. - Dự án "Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025. - Ứng dụng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS trong quản lý và cấp chứng nhận mã vùng trồng cây ăn quả phục vụ xuất khẩu. - Ứng dụng công nghệ viễn thám để đo diện tích và năng suất.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố
III	**Nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh năm 2023**		
1	Hỗ trợ, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín trên thế giới	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
2	Xây dựng giải pháp xúc tiến trực tuyến hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh Hưng Yên		
3	Xây dựng phần mềm chuỗi phân phối trực truyến hàng nông sản tỉnh Hưng Yên		
4	Xây dựng hệ thống quản lý kinh doanh xăng		

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	dầu trực tuyến tỉnh Hưng Yên		
5	Xây dựng phần mềm số hóa hồ sơ, tài liệu ngành công thương và thực hiện số hóa tạo lập cơ sở dữ liệu		
6	Xây dựng phần mềm đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, cấp huyện (DDCI) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
7	Nâng cấp, chuyển đổi phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên		
8	Thuê phần mềm tuyển sinh đầu cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
9	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2)	Sở Khoa học và Công nghệ	
10	Thuê dịch vụ CNTT: Cổng thông tin điện tử đại biểu dân cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026	Văn phòng HĐND tỉnh	
11	Xây dựng phần mềm quản lý an toàn vệ sinh lao động	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
12	Số hóa hồ sơ, tài liệu thuộc quản lý của Sở TNMT, xây dựng phần mềm tra cứu, khai thác dữ liệu số hóa.	Sở Tài nguyên và Môi trường	
13	Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh của Sở Y tế Hưng Yên	Sở Y tế	
14	Xây dựng hệ thống Đấu giá trực tuyến	Sở Tư pháp	
15	Xây dựng phần mềm quản lý xử lý vi phạm hành chính các huyện, thị xã, thành phố		
16	Xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của thị xã Mỹ Hào	UBND Thị xã Mỹ Hào	
17	Duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mêm đảm bảo hoạt động của các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu và Trung tâm giám sát, điều hành an ninh mạng tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
18	Nâng cấp mở rộng, bổ sung thiết bị hoàn thiện cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh		
19	Mua phần mềm bản quyền, bảo đảm hoạt động của hệ thống phòng chống mã độc		Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
20	Xây dựng trang thông tin điện tử tỉnh về CĐS và phần mềm chấm điểm chuyển đổi số sở, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
21	Thuê giám sát các hệ thống thông tin quan trọng tỉnh Hưng Yên		
22	Rà quét mã độc, đánh giá độc lập an toàn thông tin		
23	Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ TTHC tỉnh Hưng Yên, số hóa kết quả giải quyết thủ tục còn hiệu lực của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
24	Phần mềm quản lý ngân sách	Sở Tài chính	
25	Số hóa các di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt và xếp hạng quốc gia (giai đoạn 1)	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	
VI	**Công tác đào tạo, tập huấn**		
1	Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố
2	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	